TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18-9-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Tạ Xuân Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1998; CCCD: 052198014682; địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Lang T1, sinh năm 2001; CCCD: 052201008671; địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày: Chị và anh Hồ Lang T1 quen biết, tìm hiểu một thời gian thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do anh T1 bỏ đi làm xa, chị nhiều lần gọi anh về nhưng anh lẩn tránh không về và yêu cầu chị đi theo anh. Trong khi đó, anh T1 không có việc làm, nghề nghiệp ổn định và không đóng góp

gì trong kinh tế gia đình. Vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi không có hạnh phúc nên chị để con lại cho mẹ chồng nuôi và đi làm ăn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Lang T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 01 con chung là cháu Hồ Hữu Đ, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2022. Hiện cháu Đ đang sống với cha mẹ anh T1. Nếu ly hôn, chị yêu cầu anh T1 nuôi con và chị cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh T1 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hồ Lang T1 không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T1, giao con chung cho anh T1 nuôi và buộc chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Hồ Lang T1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T1 đang cư trú tại thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T1, chị T.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị Thủy cung C tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng

cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hồ Lang Tình tự N đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị T, anh T1 là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T nộp đơn yêu cầu ly hôn vì lý do anh T1 bỏ đi làm xa, chị nhiều lần gọi anh về nhưng anh lẩn tránh không về và yêu cầu chị đi theo anh. Trong khi đó, anh T1 không có việc làm, nghề nghiệp ổn định và không đóng góp gì trong kinh tế gia đình. Anh T1 không đến Tòa cũng như không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Tuy là vợ chồng nhưng chị T, anh T1 không có tình nghĩa vợ chồng, anh chị không sống chung với nhau, không yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T được ly hôn anh T1.

[5] Về quan hệ con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung là cháu Hồ Hữu Đ, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2022. Hiện cháu Đ đang sống với cha mẹ anh T1. Chị T yêu cầu anh T1 nuôi con. Xét thấy, thời gian không sống chung chị T giao con chung cho cha mẹ anh T1 nuôi dưỡng. Theo biên bản xác minh ngày 18/8/2025, bà Lang Thị Thùy N1 mẹ của anh T1 xác định từ khi chị T bỏ đi có giao cháu Đ cho vợ chồng bà nuôi dưỡng và anh T1 có nguyện vọng nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đ cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mức cấp dưỡng nuôi con không thấp hơn ½ tháng lương tối thiểu vùng nơi chị T đang cư trú (vùng IV) tương đương 3.450.000 đồng/2= 1.725.000 đồng. Do đó, căn cứ Điều 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ hàng tháng, mỗi tháng 1.800.000 đồng. Vì không có căn cứ xác định thời gian chị T vi phạm nghĩa vụ nuôi con nên thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Thu T ly hôn anh Hồ Lang T1.

2. Giao con chung là cháu Hồ Hữu Đ, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2022 cho anh Hồ Lang T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Hữu Đ hàng tháng, mỗi tháng 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003175 ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai. Chị T phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án ,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơinhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai;
- UBND xã Tuy Phước Bắc (UBND xã Phước Hiệp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

cũ) (Số 65/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Lệ Quyên